

QUAN HỆ XÃ HỘI CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRONG CHĂN NUÔI HIỆN NAY Ở HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH¹

TS. Lê Thị Mùi

Viện Dân tộc học

Email: lehuongmui@gmail.com

Tóm tắt: Quan hệ xã hội có vai trò quan trọng đối với các hộ gia đình nông dân Việt Nam trong sản xuất và phát triển kinh tế hộ gia đình. Mặc dù huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là một trong những địa phương có tốc độ đô thị hóa và phát triển các khu công nghiệp cao nhất trong cả nước, song định hướng phát triển chăn nuôi của huyện trong giai đoạn hiện nay vẫn là tăng số lượng đầu con hợp lý gắn với nhu cầu thị trường; ưu tiên phát triển những vật nuôi có tiềm năng tạo ra sản phẩm hàng hóa chủ lực trên địa bàn tỉnh như lợn và gia cầm. Bài viết này nêu lên thực trạng các mối quan hệ xã hội trong chăn nuôi lợn của các hộ gia đình ở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và những tác động của các mối quan hệ này đến phát triển chăn nuôi bền vững của hộ gia đình và phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa. Các mối quan hệ xã hội của hộ gia đình trong chăn nuôi lợn được thể hiện trong mối tương tác giữa hộ gia đình, hệ thống chăn nuôi, thú y, thị trường và sự quản lý của chính quyền địa phương.

Từ khóa: Quan hệ xã hội, chăn nuôi lợn, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Abstract: Social relations play an important role in production and household economic development for Vietnamese farming households. Thuan Thanh district, Bac Ninh province, is one of the localities with the highest urbanization and industrial area development rate in the country. However, the district's current orientation in livestock development is still increasing the number of animals in appropriate association with market demand, prioritizing the development of livestock that have the potential to create key commodity products in the province, such as pigs and poultry. This article highlights the current status of social relationships in pig farming among households in Thuan Thanh district, Bac Ninh province, and the impacts of these relationships on households' sustainable livestock development and local socioeconomic development in the context of industrialization and urbanization. Households' social relationships in pig farming are expressed in the interactions among households, the livestock system, veterinarians, the market, and local authorities.

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp cơ sở "Quan hệ xã hội trong chăn nuôi của hộ gia đình hiện nay ở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh" do Viện Dân tộc học quản lý, TS. Lê Thị Mùi làm Chủ nhiệm năm 2023, với sự hỗ trợ kỹ thuật của dự án VIDA-PIG.

Keywords: *Social relations, pig farming, Thuan Thanh, Bac Ninh.*

Ngày nhận bài: 5/9/2023; ngày gửi phản biện: 11/9/2023; ngày duyệt đăng: 20/10/2023.

Mở đầu

Việt Nam là một nước có nền kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, trong đó chăn nuôi đóng góp 30% tổng sản lượng nông nghiệp. Chăn nuôi là ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, là nguồn cung cấp thực phẩm chủ yếu cho người dân. Trong đó, chăn nuôi quy mô nhỏ và vừa chiếm 70% tổng giá trị sản phẩm của ngành chăn nuôi. Đây cũng là ngành kinh tế giúp cho nông dân tăng thu nhập, giải quyết được nhiều công ăn việc làm cho người lao động (Lê Thị Mai Hương & Trần Văn Hùng, 2015). Trong đó, chăn nuôi lợn là ngành phổ biến được người dân cũng như các công ty, doanh nghiệp Việt Nam ưa chuộng và đầu tư vào nhiều nhất vì nó là nguồn cung cấp thịt lợn - nhu cầu thường xuyên không nhỏ trong mỗi bữa ăn của người Việt Nam. Ngoài ra, tận dụng chất thải từ chăn nuôi cũng tạo ra một nguồn phân bón hữu cơ cho ngành trồng trọt (Huỳnh Thị Đan Xuân & Mai Văn Nam, 2011). Do đó, ngành chăn nuôi lợn có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp. Nhưng hiện nay, người chăn nuôi lợn đang phải đối mặt với sự tác động của nhiều bệnh dịch, trong đó gây thiệt hại nghiêm trọng nhất là dịch tả lợn Châu Phi (AFS). Dịch tả lợn Châu Phi được phát hiện chính thức tại Việt Nam vào tháng 2/2019, sau đó nhanh chóng lan rộng khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đây là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do virus gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan nhanh trên đàn lợn, gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100% (Trần Thanh Dũng, 2020). Thêm vào đó, đại dịch COVID-19 cũng có tác động không nhỏ đến chuỗi hàng hóa, thực phẩm, khiến cho chi phí sản xuất tăng, khâu lưu thông bị gián đoạn, chuỗi tiêu thụ thực phẩm bị đứt gãy và suy giảm. Theo đó, lượng vật nuôi tồn đọng trong chuồng cao, tình trạng thua lỗ kéo dài nên nhiều cơ sở chăn nuôi đã giảm đàn hoặc tạm ngừng nuôi.

Quan hệ xã hội có vai trò quan trọng đối với các hộ gia đình nông dân Việt Nam trong sản xuất và phát triển kinh tế hộ gia đình (Nguyễn Đức Chiện, 2018). Các mối quan hệ xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và phát triển xã hội. Quan hệ xã hội được hình thành từ tương tác xã hội. Trong xã hội hiện tại có vô vàn các mối quan hệ. Ở cấp độ vĩ mô, có quan hệ của các nhóm xã hội, các tập đoàn và toàn bộ xã hội. Ở cấp độ vi mô, có mối quan hệ của các cá nhân, hộ gia đình. Bài viết này xem xét mối quan hệ xã hội ở cấp vi mô trong mối tương tác với cấp độ vĩ mô. Cụ thể là mối quan hệ xã hội của hộ gia đình trong chăn nuôi được thể hiện trong mối tương tác giữa các hộ gia đình và hệ thống chăn nuôi, thú y, thị trường và chính quyền địa phương. Các mối quan hệ này được xem xét trong mạng lưới xã hội và có tác động trực tiếp đến việc phát triển sản xuất của người chăn nuôi.

Theo Lê Minh Trường (2021), mọi quan hệ giữa các cá nhân được thiết lập nhờ những tương tác xã hội có tính chuẩn mực, ổn định. Tuy vậy, những quan hệ này lại khác biệt nhau rất nhiều nếu xét theo nội dung hoặc tính xã hội của từng loại quan hệ. Đã có một số công

trình nghiên cứu đề cập đến mối quan hệ xã hội và mạng lưới xã hội trong chăn nuôi. Nghiên cứu về “*Vai trò của mạng lưới xã hội đối với việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi lợn: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bắc Ninh*”, Phùng Mạnh Cường đã chỉ ra rằng, quan hệ xã hội và mạng lưới xã hội có ảnh hưởng khá lớn tới quá trình chăn nuôi của người dân. Trong quá trình nuôi lợn, người chăn nuôi thường có 5 nhóm quan hệ chính tác động đến hoạt động sản xuất, đó là: những người cùng chăn nuôi, hệ thống chăn nuôi và thú y, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, thị trường. Mỗi loại hình quan hệ này có những tác động khác nhau tới việc ra quyết định của người chăn nuôi. Trong các mối quan hệ ấy, những người cùng chăn nuôi có quan hệ mật thiết với nhau. Các hộ chăn nuôi với quy mô lớn hoặc nhiều kinh nghiệm cung cấp thông tin và có tác động tới các hộ chăn nuôi ở các quy mô nhỏ hơn hoặc ít kinh nghiệm hơn. Đối với các thành viên trong nhóm chăn nuôi cùng quy mô, người chăn nuôi luôn sẵn sàng trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm của mình và nhận về kinh nghiệm của người khác. Tuy nhiên, mối quan hệ của người chăn nuôi và chính quyền địa phương với hệ thống thú y khá mờ nhạt. Trong khi đó, người dân có mối tương tác rất chặt chẽ với thị trường (Phùng Mạnh Cường, 2019). Nghiên cứu của Mạc Công Lý (2018) và Trần Minh Hằng và cộng sự (2020) cũng cho những kết quả tương tự.

Những nghiên cứu nêu trên đều triển khai trước thời điểm dịch tả lợn Châu Phi và đại dịch COVID-19 diễn ra. Liệu rằng, các mối quan hệ xã hội này có những thay đổi gì dưới tác động của các đại dịch lớn này hay không? Đề tài nghiên cứu “*Quan hệ xã hội của các hộ gia đình trong chăn nuôi hiện nay tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh*” với cách tiếp cận Nhân học xuất phát từ câu hỏi nghiên cứu này. Nghiên cứu thực địa được thực hiện tại hai xã Đình Tổ và Trí Quả thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh vào tháng 3 năm 2023. Đây là những xã thuần nông và có số đông hộ chăn nuôi. Bài viết này tập trung tìm hiểu và phân tích mối quan hệ xã hội của các hộ gia đình trong chăn nuôi lợn.

1. Đôi nét về địa bàn nghiên cứu

Huyện Thuận Thành nằm ở phía nam của tỉnh Bắc Ninh, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 25km về phía đông, cách trung tâm thành phố Bắc Ninh khoảng 14km. Diện tích tự nhiên của huyện là 117,83km², dân số khoảng 180.000 người tính đến tháng 12 năm 2022 (UBND huyện Thuận Thành, 2022). Tháng 5/2023, huyện được công nhận là đơn vị hành chính cấp thị xã, có 18 đơn vị hành chính cấp xã/phường/thị trấn, bao gồm thị trấn Hồ và 17 xã/phường.

Xét về quy mô chăn nuôi lợn, mô hình chăn nuôi của huyện Thuận Thành có 3 mức: chăn nuôi nông hộ (quy mô chăn nuôi nhỏ, dưới 20 con), chăn nuôi gia trại (chăn nuôi quy mô trung bình, từ 20-200 con), và chăn nuôi trang trại (chăn nuôi quy mô lớn, từ trên 200-300 con trở lên). Năm 2022, tổng đàn vật nuôi toàn huyện là 1.026.015 con, trong đó: đàn gia súc 71.715 con (68.120 lợn); đàn gia cầm 954.300 con (664.600 gà). Hiện nay, trên địa bàn huyện có 68 trang trại đạt tiêu chí theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tổng diện tích chăn nuôi là 291,6ha, quy mô bình quân 4,29ha/trang trại; Trong đó, chăn nuôi trang trại chiếm 57,15% (37 trang trại), diện

tích 96,36ha, bình quân 2,6ha/trang trại; chăn nuôi nông hộ chiếm 23%; chăn nuôi gia trại 20%. Phát triển kinh tế trang trại đã hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; thực hiện hiệu quả việc đưa chăn nuôi ra khỏi khu dân cư, hình thành khu chăn nuôi tập trung ngoài khu dân cư, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, quy mô đàn gia súc trong các trang trại 84.379 con, đàn gia cầm 735.560 con. Giá trị sản phẩm hàng hóa của trang trại năm 2022 đạt 893.961 triệu đồng, bình quân đạt 2.069 triệu đồng/trang trại (UBND huyện Thuận Thành, 2022).

Xã Đình Tổ có diện tích đất tự nhiên là 962,4ha (trong đó đất nông nghiệp 550,5 ha), tổng số hộ là 3.167 hộ, dân số 13.685 người. Năm 2022, giá trị ngành chăn nuôi là 149 tỷ 386 triệu đồng (giảm 3,6% so với 2021). Thu nhập bình quân đầu người đạt 62,4 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo là 1,01%. Toàn xã có trên 30 hộ chăn nuôi nhưng chỉ có 3 hộ chăn nuôi đủ tiêu chí theo Thông tư 02² của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số hộ còn lại đều chăn nuôi không đủ tiêu chí theo Thông tư này. Doanh thu từ sản lượng chăn nuôi lợn trong năm 2022 của các hộ từ 50 triệu đồng đến hơn 2 tỷ đồng. Quy mô chăn nuôi đa dạng, gồm cả 3 cấp độ: nhỏ lẻ, vừa và trang trại. Tổng số con lợn nuôi là 14.431, trong đó lợn thịt là 14.074 con (UBND xã Đình Tổ, 2022).

Xã Trí Quả có diện tích đất tự nhiên 554ha, dân số 10.633 người. Tổng giá trị sản phẩm đạt 416,203 tỷ đồng, trong đó chăn nuôi chiếm 3,32%. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 60,2 triệu đồng/người/năm. Số hộ nghèo chiếm 0,64%. Toàn xã có 28 hộ chăn nuôi và đều chăn nuôi không đủ tiêu chí theo Thông tư 02 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Doanh thu từ sản lượng chăn nuôi lợn trong năm 2022 của các hộ này từ 25 triệu đồng đến 1,5 tỷ đồng. Quy mô chăn nuôi gồm các loại hình: nhỏ lẻ, vừa và trang trại. Tổng số con lợn nuôi là 873, trong đó lợn thịt là 750 con (UBND xã Trí Quả, 2022).

Trước năm 2019, đời sống kinh tế hộ ở địa bàn nghiên cứu phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi), tuy nhiên từ sau khi có dịch tả lợn Châu Phi và dịch tả lợn tai xanh xuất hiện, kinh tế các hộ gia đình chăn nuôi đã gặp rất nhiều khó khăn bởi dịch bệnh dẫn tới hậu quả bị thua lỗ kéo theo nợ nần. Thêm vào đó, do tác động của đại dịch COVID-19, đời sống kinh tế - xã hội của địa phương đã bị tác động mạnh mẽ. Hơn nữa, trong bối cảnh các khu công nghiệp mọc lên nhanh chóng ở tỉnh Bắc Ninh, cùng với đó là tình hình bấp bênh của công việc chăn nuôi khiến nhiều hộ chăn nuôi đang dần chuyển đổi phương thức mưu sinh. Thanh niên và trung niên đang trong độ tuổi lao động thường đi làm công nhân ở các công ty trong khu công nghiệp thuộc địa bàn huyện và tỉnh. Số còn lại ở nhà hầu hết là những người hết tuổi lao động. Do vậy, phần lớn các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tại các địa bàn nghiên cứu đều giảm đàn hoặc không nuôi nữa. Một số hộ chăn nuôi lớn theo quy mô trang trại đã chuyển dần sang hướng cho thuê trang trại.

² Theo quy định Thông tư 02 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với trang trại chăn nuôi: Giá trị sản xuất bình quân phải đạt từ 2 tỷ đồng/năm trở lên và đạt quy mô chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 52 và Điều 55 Luật Chăn nuôi. Trong đó, quy mô trang trại lớn là từ 300 con trở lên. Vị trí xây dựng trang trại phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi trang trại đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi.

2. Thực trạng quan hệ xã hội của các hộ gia đình trong chăn nuôi lợn ở huyện Thuận Thành

2.1. Quan hệ xã hội giữa các hộ gia đình cùng chăn nuôi

Truyền thống cư trú của người dân vùng nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ thường mang tính cố kết cộng đồng cao. Do đó, những thiết chế tổ chức xã hội được quản lý chặt chẽ tạo nên mối quan hệ họ hàng, làng xóm cấu kết bền chặt. Vì vậy, dân gian lưu truyền lại những câu tục ngữ “học thầy không tày học bạn”, “bán anh em xa, mua láng giềng gần”... để nói về những quan hệ bạn bè thân cận, tình làng nghĩa xóm nương tựa vào nhau những lúc khó khăn, giúp đỡ nhau về mặt vật chất và tinh thần.

Trước khi chưa có dịch bệnh tả lợn Châu Phi (2019), đối với những hộ gia đình chăn nuôi theo quy mô nhỏ lẻ, hàng xóm láng giềng hay anh em, họ hàng, bạn bè trong làng, xã có thể qua lại thăm hỏi nhau, chia sẻ với nhau những vấn đề liên quan đến cuộc sống, gia đình và chăn nuôi. Nội dung của những cuộc trao đổi về chăn nuôi đôi khi là những kinh nghiệm trong chăn nuôi và cách thức xử trí với bệnh tật của vật nuôi. Khi vật nuôi bị bệnh thì họ có thể thông tin tới những nhà khác và ngược lại. Tuy nhiên, đối với các hộ chăn nuôi có quy mô lớn, chăn nuôi theo mô hình trang trại thường tách riêng với gia đình và khu dân cư và họ ít có mối quan hệ qua lại thăm hỏi hay chia sẻ những kinh nghiệm theo hình thức trực tiếp. Những hộ có mối quan hệ thân thiết cũng ít thăm hỏi trực tiếp mà thường thông tin cho nhau qua điện thoại, Zalo hay Facebook... Những thông tin được trao đổi thông qua các mối quan hệ này đóng vai trò khá quan trọng trong việc ra quyết định điều trị và phòng bệnh, giảm thiểu rủi ro trong quá trình chăn nuôi. Việc trao đổi thông tin giữa các thành viên trong cộng đồng thường là những câu chuyện phát triển đàn vật nuôi, cách dùng thuốc thú y trong phòng và điều trị bệnh. Mặc dù sự thăm hỏi trực tiếp đã giảm nhiều so với trước đây, nhưng sự phát triển của công nghệ thông tin đã giúp người dân kết nối và chia sẻ các thông tin về chăn nuôi và phát triển sản xuất.

Hiện nay, những hộ chăn nuôi có cùng quy mô chăn nuôi lớn nhìn chung đều có tương tác với những hộ chăn nuôi khác. Sự tương tác của những người có cùng quy mô chăn nuôi được thường xuyên hơn theo nhiều hình thức từ gặp mặt trực tiếp qua các buổi tập huấn của huyện, tỉnh đến trao đổi qua điện thoại, thậm chí qua các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook. Nội dung của sự trao đổi này thường là những kinh nghiệm chăn nuôi và cách thức xử trí với bệnh tật của vật nuôi. Những hộ chăn nuôi lớn thường tham gia vào các hội nhóm chăn nuôi được lập trên các mạng xã hội: “*Em tham gia vào Hội chăn nuôi lợn miền Bắc từ năm 2015, từ hội này em có quen thêm một vài người, em học hỏi được kinh nghiệm từ họ, trong quá trình chăn nuôi nếu cần hỏi gì em lại vào Hội nhóm này hỏi thế là những người trong hội họ lại chỉ cho...Bây giờ công nghệ phát triển các hội nhóm hoạt động chủ yếu trên mạng facebook với zalo chứ cũng không có gặp nhau đâu. Những người tham gia hội nhóm này hay tham gia những buổi tập huấn đều là những người chăn nuôi quy mô lớn chứ những người chăn nuôi theo quy mô nhỏ thì hầu như không thấy trong các hội nhóm*” (PVS. NVT., sinh năm 1981, thú y thôn - chủ trang trại chăn nuôi lợn thôn Đình Tổ, xã Đình Tổ).

Qua khảo sát cho thấy, những hộ gia đình có trang trại được xây dựng ở những khu vực riêng thường ít giao tiếp với những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ khác. Kể từ sau khi dịch tả lợn Châu Phi xảy ra, những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ quan tâm hơn đến việc phòng dịch. Họ chú ý nhiều hơn đến các biện pháp phòng dịch, ít qua lại thăm hỏi nhau và gặp gỡ trực tiếp hơn trước: *"Nhờ nhà ông có dịch, ông sang nhà tôi lây lan sang đàn gia súc, gia cầm nhà tôi thì sao, vì thế nên không nhà ai vào nhà ai, kể cả kinh nghiệm chăn nuôi tôi cũng không dám chia sẻ cho nhà ai cả"* (PVS. ông NDL., sinh năm 1962, chủ chăn nuôi lợn, thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ). Như vậy, việc trao đổi trực tiếp có giảm đi sau các đợt dịch lớn, song nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin, liên lạc và mạng xã hội nên việc kết nối giữa các hộ chăn nuôi vẫn diễn ra qua điện thoại, Zalo. Một điều đáng lưu ý là các hộ chăn nuôi hiện nay ít chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi với nhau hơn trước vì họ có thể tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, từ sách báo, mạng xã hội: *"Bây giờ chả nhà ai đến thăm nhà ai đâu, vì sợ lây bệnh dịch cho vật nuôi nhà họ. Nhà nào nuôi lợn có bệnh thì đều tự chữa trị thôi, không hỏi han kinh nghiệm gì nữa vì có hỏi họ cũng không muốn chia sẻ sợ làm không đúng mà lợn nhà mình vẫn bị bệnh, bởi mỗi nhà mỗi kiểu nên thôi nhà ai biết nhà nấy"* (PVS. bà NTB., sinh năm 1971, chủ chăn nuôi lợn, thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ).

Hiện nay, mỗi xã trong huyện Thuận Thành chỉ còn từ 5 - 10 trang trại chăn nuôi với quy mô lớn, một số hộ đầu tư trang trại lớn tách khỏi khu dân cư. Những trang trại lớn phải xây dựng cách xa khu dân cư, gần như biệt lập. Những người chủ các trang trại này thường có nhiều kinh nghiệm hơn, họ rất sẵn lòng chia sẻ những cách thức phòng, chữa bệnh và cả phương thức chăn nuôi sao cho hiệu quả. Tuy nhiên, họ rất bận rộn với công việc ở trang trại và cũng ít tiếp xúc với người khác để phòng tránh lây lan dịch bệnh: *"Nhà anh từ khi ra làm trang trại đến nay, không có thời gian để trao đổi với những người trong làng nữa, với mức độ công việc như em thấy đấy ăn còn không có thời gian nữa là còn thời gian đâu cho các mối quan hệ khác trong làng"* (PVS. ông NTĐ., sinh năm 1974, chủ trang trại lợn, thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ). Những hộ chăn nuôi lớn thường gặp nhau trao đổi khi thật sự cần thiết, và thời gian gặp gỡ cũng phải tùy từng thời điểm. Khi có dấu hiệu dịch bệnh lây lan và vào mùa dịch cao điểm khoảng tháng 3 đến tháng 5, hầu hết các hộ chăn nuôi sẽ không gặp gỡ, qua lại thăm hỏi và cũng không cho người ngoài vào khu vực chăn nuôi của họ mặc dù thường xuyên khử khuẩn xung quanh trang trại bằng hình thức phun thuốc và rắc vôi bột.

Trong bối cảnh dịch bệnh thường xuyên xảy ra, diễn biến phức tạp, mức độ trao đổi thông tin trực tiếp giữa các hộ chăn nuôi đã giảm nhiều. Thay vào đó, họ có thể liên hệ với nhau một cách gián tiếp qua các phương tiện thông tin như điện thoại, Zalo, Facebook. Sự chia sẻ kinh nghiệm chăn nuôi cũng ít hơn trước bởi các hộ chăn nuôi có thể tiếp cận với nhiều nguồn thông tin và kiến thức qua internet. Với những người chăn nuôi có quan hệ họ hàng thân thiết, họ vẫn duy trì sự trợ giúp về vật chất như cho nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi, tiền thuốc, tiền giống hoặc cho vay vốn.

2.2. Quan hệ xã hội của hộ gia đình chăn nuôi với chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương là cơ quan trực tiếp quản lý việc chăn nuôi của người dân. Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương với các hộ chăn nuôi cũng khác nhau. Các hộ chăn nuôi nông hộ có ít liên hệ với các cấp chính quyền địa phương do quy mô chăn nuôi chỉ trong khuôn viên nhà của mình: *"Nhà mình nuôi theo kiểu truyền thống nhỏ lẻ, nên cũng không có việc gì liên quan đến chính quyền địa phương, vì thế hầu như không có mối quan hệ gì với chính quyền địa phương trong chăn nuôi cả"* (PVS. bà DTT., sinh năm 1969, chủ chăn nuôi lợn, thôn Tư Thê, xã Trí Quả).

Trong khi đó, mối quan hệ của nhóm chăn nuôi vừa (gia trại) và lớn (trang trại) với chính quyền địa phương diễn ra thường xuyên hơn, đặc biệt đối với các hộ chăn nuôi trang trại. Các hộ chăn nuôi vừa và lớn ngay từ khi quyết định chọn quy mô chăn nuôi đã phải tính tới vấn đề đất đai để xây chuồng trại. Mỗi địa phương lại có quy hoạch riêng nên vị trí trang trại phải có sự thông qua của chính quyền mà cụ thể ở đây là UBND xã, đại diện là lãnh đạo xã phụ trách về nông nghiệp, nông thôn, cán bộ địa chính xã, kế toán, thủ quỹ của xã (liên quan đến ngân sách được hỗ trợ) và thú y xã: *"Nhà mình thì cứ phải làm việc với chính quyền địa phương vì liên quan đến trang trại lợn nhà mình, đất thuê lâu năm nên cần xã hỗ trợ về thủ tục hợp đồng cũng như kinh phí..., đầu mỗi thì cứ là cán bộ phụ trách nông nghiệp, địa chính, đều trao đổi qua điện thoại khi nào cần kí tác thì gặp trực tiếp tại UBND xã để làm việc, nói chung là đều người trong xã nên tạo điều kiện cho mình và mối quan hệ công việc cũng như người làng xã đều duy trì tốt"* (PVS. ông NTĐ., sinh năm 1974, chủ trang trại lợn, thôn Đại Trạch, xã Đình Tô).

Những năm gần đây, nhờ chính sách dồn điền, đổi thửa của Nhà nước, việc xây dựng chuồng trại quy mô lớn trở nên dễ dàng hơn nhiều so với trước đây. Về chuồng trại, đa phần các hộ dân đều dồn điền, đổi thửa để xây dựng trang trại tập trung ở khu vực ven làng. Với các hộ có đủ đất, họ sẽ chủ động xây dựng chuồng trại trên mảnh đất dồn điền, đổi thửa của họ, còn với các hộ không đủ đất có thể thuê đất trong vùng quy hoạch của các hộ khác hoặc đất công để sản xuất. Chi phí thuê đất không quá lớn đối với khả năng chi trả của mỗi hộ và 5 năm được gia hạn một lần. Đối với những hộ phải đi thuê đất để xây dựng trang trại chăn nuôi sẽ được chính quyền địa phương tạo điều kiện để có thể dễ dàng gia hạn những chu kỳ sau.

2.3. Quan hệ xã hội của hộ gia đình chăn nuôi với hệ thống chăn nuôi, thú y

2.3.1. Quan hệ xã hội của hộ gia đình chăn nuôi với các cơ sở bán thức ăn chăn nuôi và cung cấp con giống

Nguồn cung cấp thức ăn cho các trại cũng phân biệt theo quy mô trang trại khá rõ rệt. Với các trang trại quy mô nhỏ, người chăn nuôi mua cám từ các cửa hàng, đại lý chứ không mua được trực tiếp từ các công ty. Trong khi đó, với các trang trại quy mô lớn, họ thường mua thức ăn chăn nuôi trực tiếp hoặc từ đại lý lớn của các công ty để được giảm giá thành cho thức ăn. Các trại lớn đôi khi còn được những công ty thức ăn hỗ trợ nhân viên kỹ thuật để phụ trách công việc chuyên môn về dinh dưỡng hay phòng dịch cho vật nuôi.

Người chăn nuôi ở quy mô vừa có thể được chia thành hai nhóm khi có hộ chăn nuôi chọn mua cám ở đại lý còn nhiều hộ chăn nuôi khác lại chọn mua cám từ các công ty. Người chăn nuôi có thể lấy nợ tiền của các công ty hoặc đại lý, đến khi xuất chuồng đàn lợn mới phải trả tiền. Tuy nhiên, tiền cám có thể sẽ bị cộng thêm tiền chênh lệch so với giá thông thường là 10.000 đồng/bao nếu trả tiền sau. Việc cho vay nợ tiền thức ăn như vậy mang nhiều rủi ro đối với những người bán cám. Vào thời điểm dịch bệnh, người bán cám rất lo lắng vì khi người chăn nuôi gặp sự cố thì họ phải đối mặt với nguy cơ mất trắng nếu hộ chăn nuôi không có khả năng chi trả. Bên cạnh đó, một số đại lý cám khi thấy người chăn nuôi thua lỗ vì dịch bệnh, không có khả năng chi trả, họ vẫn tiếp tục hỗ trợ giống, cám để các hộ tái sản xuất nhằm thu lại được khoản nợ của người chăn nuôi.

Người chăn nuôi cũng thường khá trung thành với các nhãn hàng thức ăn chăn nuôi. Qua tìm hiểu ở thực địa cho thấy, khi người dân đã chọn một loại cám nào đó để sử dụng thì họ sẽ có xu hướng sử dụng lâu dài, hoặc chỉ ít là cho đến khi họ tìm thấy một loại cám có chất lượng vượt trội rõ rệt: *“Nhà anh trung thành với công ty cám từ khi anh làm đại lý cho bên công ty cám đến giờ, không thay đổi vì là thói quen nên duy trì, cứ gọi điện cho giám đốc công ty là họ cho xe chở tận nhà cho mình, giá cả thị trường thì chung rồi, chỉ là nếu mình làm đại lý thì được chiết khấu % cao hơn khi mua lẻ thôi”* (PVS. ông NTD., sinh năm 1974, chủ trang trại lợn, thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ). Ngoài ra, người chăn nuôi cũng không mấy quan tâm thành phần có trong cám. Với những trại quy mô lớn, việc sử dụng cám như thế nào được quản lý khá nghiêm ngặt. Ví dụ như trong hệ thống trang trại của DABACO và các trại gia công cho tập đoàn này, mỗi giai đoạn phát triển của lợn sẽ được tính toán rất kỹ và dùng một loại cám riêng biệt do tập đoàn này sản xuất (bình quân 1 con lợn ăn hết 9-12 bao cám). Trong khi đó, với các trại vừa và nhỏ, người dân vẫn khá thoải mái trong việc lựa chọn cám. Với các trại quy mô vừa, người chăn nuôi thường cho lợn ăn toàn bộ cám công nghiệp. Tuy nhiên, ở các hộ nhỏ lẻ theo hướng chăn nuôi tự phát, người chăn nuôi thường xuyên kết hợp cám công nghiệp với các phụ phẩm của quá trình sản xuất khác như bã rượu hay thức ăn tận dụng từ các quán ăn, nhà ăn của các công ty, trường học...

Mối quan hệ giữa người chăn nuôi và người cung cấp con giống là một phần quan trọng trong hoạt động chăn nuôi. Người chăn nuôi thường cần nguồn con giống chất lượng để đảm bảo hiệu quả chăn nuôi. Nguồn cung cấp con giống phổ biến hiện nay cho người chăn nuôi ở huyện Thuận Thành là các nhà cung cấp con giống chuyên nghiệp hoặc trung tâm nghiên cứu, trại nuôi, hoặc những người chăn nuôi có đàn nuôi tốt. Mối quan hệ giữa người chăn nuôi và người cung cấp con giống là quan hệ thương mại theo quy luật cung cầu trong nền kinh tế thị trường. Một trong những nhà cung cấp giống có uy tín hiện nay ở Bắc Ninh là Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam. Công ty này được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, là nơi cung cấp con giống và cám có uy tín. Do đó, các trang trại lớn thường mua các con giống từ công ty này.

2.3.2. Quan hệ xã hội của hộ gia đình chăn nuôi với hệ thống thú y

Với các trại quy mô vừa và nhỏ, lựa chọn thường xuyên và phổ biến nhất của các hộ chăn nuôi là các đại lý và cửa hàng thuốc thú y tư nhân. Nguyên nhân đơn giản là bởi quy mô chăn nuôi của họ không đủ để các công ty thuốc thú y có đủ lợi nhuận để cử người đến hỗ trợ. Khi vật nuôi có biểu hiện bệnh, với kinh nghiệm mà người chăn nuôi có thể chữa trị được, họ sẽ mua thuốc tại các hiệu thuốc hoặc đại lý thuốc thú y và tự điều trị. Phương án thứ hai là họ kể bệnh cho nhân viên bán thuốc và nhờ họ tư vấn loại thuốc để điều trị. Trong trường hợp bệnh của lợn nặng hơn hoặc người chăn nuôi không biết cách chữa trị thì họ sẽ mời nhân viên thú y của cửa hàng đến khám và bán thuốc. Đôi khi, các cửa hàng thuốc này do chính cán bộ thú y xã làm chủ, ngoài công việc chính đảm nhiệm ở xã, họ còn làm thêm dịch vụ để gia tăng thu nhập. Chi phí cho cách điều trị này cũng trong ngưỡng chấp nhận được với các hộ chăn nuôi khi họ không mất tiền công cho bác sĩ thú y mà vẫn được thăm khám trước khi chọn thuốc.

Với các hộ chăn nuôi quy mô lớn, họ thường liên kết với các công ty thuốc thú y vì nguồn thuốc thú y mà các trang trại này tiêu thụ khá lớn. Các công ty thuốc thường cử nhân viên thú y chuyên trách đến tư vấn và điều trị bệnh cho vật nuôi giúp các trang trại. Các nhân viên thú y chuyên trách trong mùa dịch bệnh thậm chí sẽ ở luôn trong trại từ 1 đến 2 tuần hoặc một tháng mới về nhà một lần. Điều này cũng đem lại cho người chăn nuôi sự yên tâm về công tác phòng dịch “*Em phân phối thuốc bổ và các loại vacxin đồng thời cũng là người tư vấn điều trị vật nuôi cho nhà anh B. Bên công ty em làm việc với trang trại nhà anh B mấy năm nay rồi. Nhà anh B là trang trại nuôi lợn và gà lớn ở đây. Công ty em có chính sách cho các đại lý lấy hàng, cứ 300 triệu/năm là được nhân viên thú y về tận trang trại hỗ trợ từ khi nhập về đến khi xuất chuồng*” (PVS. anh TTS., sinh năm 1994, nhân viên thú y Công ty Thú y X. Việt Nam). Dù vậy, vẫn có những hộ tìm đến các cửa hàng thuốc để mua và chữa trị kịp thời cho vật nuôi trong những lúc cấp bách chưa có nhân viên thú y của các công ty đến hỗ trợ. Tại các đại lý thuốc thú y lớn, các công ty thuốc cũng cử nhân viên kỹ thuật hỗ trợ về mặt chuyên môn trong việc khám và tư vấn dùng thuốc phòng hoặc điều trị.

Hệ thống thú y ở địa phương là một mắt xích quan trọng trong quá trình chăn nuôi của mỗi hộ dân. Hệ thống thú y hiện nay có hai loại hình chính: nhân viên thú y của các xã (trước đây bao gồm cả cộng tác viên thú y thôn) và những nhân viên thú y chuyên trách làm việc trực tiếp ở các trại. Như đã trình bày, đối với các trại lợn quy mô lớn thường có bác sĩ thú y riêng. Người chăn nuôi quy mô lớn luôn thường trực một nỗi lo về bệnh tật với đàn vật nuôi của mình. Nếu để dịch bệnh bùng phát, thiệt hại kinh tế sẽ rất nặng nề, có thể lên tới hàng trăm triệu đồng, thậm chí hàng tỷ đồng. Tuy vậy, thú y địa phương với nhiệm vụ quản lý dịch bệnh toàn địa bàn thường không được chào đón vào những trại lớn này do sự lo ngại lây lan dịch bệnh giữa các trại: “*Trại mình không bao giờ nhờ thú y địa phương. Tránh lây bệnh, trại họ trại kia vào, như chỗ mình là mình nói thật, cô mang vacxin đến thì được chứ bảo vào tiêm là mình không cho. Mình tự tiêm lấy, bởi vì các cô đi khắp nơi lỡ mang bệnh vào cho lợn, gà nhà mình thì sao, cho nên quan trọng là phải phòng dịch từ đấy, chỉ cần thú y cung cấp vacxin cho mình để mình tự tiêm thôi*” (PVS. ông NKB., sinh năm 1967, chủ trang trại lợn,

gà, thôn Bút Tháp, xã Đình Tô). Vai trò chủ yếu của thú y địa phương đối với các nhóm trang trại lớn này giờ đây chỉ còn là tuyên truyền các biện pháp phòng tránh dịch qua loa phát thanh địa phương, đồng thời cung cấp thuốc sát trùng, vôi bột phòng bệnh và vaccine định kỳ.

Với sự phát triển của mạng lưới cửa hàng thuốc thú y tư nhân, vai trò thú y viên của xã và cộng tác viên thú y trong việc điều trị bệnh cho lợn ở các trang trại và hộ chăn nuôi đang có xu hướng giảm sút. Trước đây, bên cạnh nhân viên thú y xã, ở mỗi thôn có một cộng tác viên thú y để hỗ trợ cho việc quản lý, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi. Các cộng tác viên thú y này thường là người trong thôn và có quan hệ khá tốt với người chăn nuôi. Tuy nhiên, theo chủ trương tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương, cơ quan thú y xã trước đây gồm 2-3 thú y viên chuyên trách nay chỉ còn một người. Tất cả cộng tác viên thú y thôn trên địa bàn toàn tỉnh đều bị cắt giảm. Do đó, với những bệnh đơn giản và phổ biến, người dân có xu hướng tự chữa trị thay vì gọi đến thú y xã. Họ chỉ tìm đến đội ngũ thú y xã khi có các bệnh khó hơn hoặc bệnh mới xuất hiện: *"Nhà mình chỉ khi nào không tự chữa được cho vật nuôi thì mới phải gọi nhờ đến thú y xã, mỗi lần gọi đến mất 200-300 nghìn"* (PVS. ông PHG., sinh năm 1960, chủ chăn nuôi lợn, thôn Tư Thê, xã Trí Quả). Các nhóm hộ chăn nuôi vừa cũng có nhiều nỗi lo dịch bệnh tương đồng với nhóm hộ chăn nuôi trang trại lớn. Nếu xảy ra dịch bệnh, thiệt hại đối với nhóm hộ chăn nuôi vừa này tuy có ít hơn nhóm chăn nuôi lớn, nhưng cũng có thể khiến người chăn nuôi vỡ nợ. Vì vậy, người chăn nuôi quy mô vừa cũng hạn chế mời thú y địa phương vào trang trại.

2.4. Quan hệ xã hội của hộ gia đình chăn nuôi với thị trường

2.4.1. Quan hệ xã hội của hộ gia đình chăn nuôi với hệ thống tiêu thụ sản phẩm

Trong những năm gần đây, thị trường thịt lợn ở miền Bắc nói chung, tại tỉnh Bắc Ninh nói riêng có biến động mạnh mẽ do sự tăng giảm về giá cả vật tư chăn nuôi và nhu cầu, sự đứt gãy chuỗi hàng hóa trong đại dịch COVID-19. Năm 2020-2022, thị trường thực phẩm toàn quốc khủng hoảng trầm trọng do đại dịch COVID-19, nguồn cung cấp ra thị trường trong nước bị khủng hoảng. Có những lúc giá lợn hơi hạ thấp đến mức giá lợn thành phẩm không bằng giá mua đầu vào của con giống. Tác động của giá cả đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc chăn nuôi của các hộ gia đình chăn nuôi trong địa bàn.

Đối với các hộ chăn nuôi trang trại lớn thường có mối quan hệ mật thiết với các chuỗi cửa hàng thực phẩm hay siêu thị, thông qua hình thức quan hệ cung và cầu giữa các chủ trang trại và chủ siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm. Một số trang trại đã kết hợp với các cửa hàng bán "thịt lợn sạch" để tăng giá trị sản phẩm. Để tham gia vào việc cung ứng hàng cho các chuỗi cửa hàng này, các trang trại phải đảm bảo sự ổn định nguồn cung và cam kết chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.

Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không tham gia được vào chuỗi cửa hàng trên bởi họ không đáp ứng được các yêu cầu. Vì thế, họ thường chỉ bán sản phẩm cho các thương lái theo giá thị trường. Khi giá thịt lợn cao đồng nghĩa với việc nguồn cung trên thị trường thấp hơn nhu cầu, thương lái cần có được nguồn cung ổn định nên họ thường xuyên liên hệ với từng hộ chăn

nuôi để mua lợn. Người chăn nuôi có thể mặc cả với thương lái để có được mức giá bán ra cao nhất. Ngược lại, khi giá cả xuống thấp, người chăn nuôi khó tiêu thụ sản phẩm, thậm chí càng nuôi càng lỗ, họ lại phải sẵn đón thương lái. Điều đó khiến cho thương lái ép giá và đặt ra những điều kiện cao hơn.

2.4.2. Quan hệ xã hội của hộ gia đình chăn nuôi với các hiệp hội sản xuất/tiêu dùng

Hầu hết người chăn nuôi hiện nay đều tham gia ít nhất một tổ chức xã hội ở địa phương, phổ biến nhất là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ. Các tổ chức xã hội này có sự hỗ trợ về kiến thức chăn nuôi và vay vốn, đồng thời là cầu nối giúp họ kết nối với các doanh nghiệp và chuyên gia trong lĩnh vực thú y hoặc ngân hàng. Ví dụ, khi trở thành hội viên Hội Nông dân, người chăn nuôi sẽ được tạo điều kiện để dự các buổi hội thảo, tọa đàm do xã, huyện hoặc các doanh nghiệp tổ chức để nâng cao trình độ. Tại các buổi giao lưu này, các hội viên có điều kiện để trao đổi trực tiếp, chia sẻ những kinh nghiệm chăn nuôi. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ đứng ra bảo lãnh để một số hội viên có thể vay vốn phát triển sản xuất. Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trước đây có tham gia vào hợp tác xã, song hoạt động không hiệu quả nên đến nay họ đã ngừng tham gia: *“Mình tham gia vào hợp tác xã được 3-4 năm sau đó giải tán, khi mình tham gia trong hợp tác xã có 21 thành viên, mỗi người đóng quỹ 500 nghìn đồng, nhưng hợp tác xã đến nay đã giải tán rồi nên mọi người cũng bỏ tham gia như mình”* (PVS. ông NVT., sinh năm 1968, chủ chăn nuôi lợn, thôn Tư Thế, xã Trí Quả).

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mối quan hệ xã hội của các hộ gia đình trong chăn nuôi lợn có sự khác biệt khá lớn theo các quy mô chăn nuôi. Những hộ chăn nuôi nhỏ ngày càng có xu hướng thu hẹp mối quan hệ xã hội trong các hoạt động chăn nuôi, điều này khiến cho họ gặp nhiều bất lợi trong việc chia sẻ thông tin, kiến thức chăn nuôi và kết nối với thị trường. Những hộ chăn nuôi vừa và lớn có mạng lưới xã hội rộng hơn và sự tham gia vào mạng lưới này cũng tích cực hơn. Dịch bệnh có tác động đáng kể đến các mối quan hệ xã hội của người chăn nuôi. Dịch tả lợn Châu Phi và một số dịch bệnh lớn trên đàn vật nuôi xảy ra thường xuyên khiến cho các mối liên hệ xã hội trực tiếp đã giảm đi rõ rệt để phòng dịch bệnh lây lan, thay vào đó là sự liên lạc, kết nối qua các phương tiện công nghệ thông tin và mạng xã hội như điện thoại, Zalo, Facebook... Đại dịch COVID-19 cũng ảnh hưởng lớn đến mối quan hệ xã hội của người chăn nuôi, đặc biệt là sự liên kết với thị trường.

Nhìn chung, mối quan hệ xã hội đã mang lại nhiều lợi ích tích cực cho các hộ gia đình chăn nuôi. Để phát triển chăn nuôi, các hộ chăn nuôi từ nhỏ lẻ đến những trang trại vừa và lớn đòi hỏi phải có sự liên kết chặt chẽ với nhau, đặc biệt với hệ thống chăn nuôi, thú y, tiêu thụ sản phẩm, chính quyền địa phương và tổ chức xã hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ,... Tùy từng tính chất của mối quan hệ mà những mối quan hệ này có thể mang tính thị trường hay hỗ trợ, chia sẻ. Để giúp các hộ chăn nuôi, nhất là các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tham gia chủ động vào thị trường và các chuỗi hàng hóa, cần sự hỗ trợ tích cực hơn của hệ thống chăn nuôi, thú y, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội. Bên cạnh đó, những mối quan hệ mang tính

chất hỗ trợ, chia sẻ từ các hộ chăn nuôi khác cũng cần được thúc đẩy và nhân rộng. Hiện nay, người chăn nuôi chủ yếu tham gia vào các hội nhóm tự phát được lập trên các mạng xã hội nên chưa có sự liên kết chặt chẽ và chưa nhận được sự hỗ trợ của các hiệp hội chính thức. Các hộ chăn nuôi cần có sự liên kết và hỗ trợ từ các tổ chức chính thức như hợp tác xã, song cũng cần nghiên cứu để hoạt động của các hợp tác xã này hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Chiện (2018), *Mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn Đồng bằng Sông Hồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Phùng Mạnh Cường (2019), “Vai trò của mạng lưới xã hội đối với việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi lợn: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bắc Ninh”, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Thanh Dũng (2020), “Ảnh hưởng của dịch tả heo châu Phi đến hoạt động chăn nuôi của nông hộ tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang”, *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, số 18 (10), tr. 828-838.
4. Trần Minh Hằng và cộng sự (2020), “Một số yếu tố xã hội học ảnh hưởng đến việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi lợn ở Bắc Ninh”, *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*, số 7, tr. 83-88.
5. Lê Thị Mai Hương, Trần Văn Hùng (2015), “Ngành chăn nuôi trước thách thức Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)”, *Tạp chí UEF*, 23 (33), tr. 13-18.
6. Mạc Công Lý (2018), “Thực trạng và các yếu tố tác động đến việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi lợn tại tỉnh Bắc Ninh: Nghiên cứu từ góc nhìn Nhân học”, Luận văn Thạc sĩ Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Lê Minh Trường (2021), *Quan hệ xã hội là gì? Vai trò của quan hệ xã hội đối với sự phát triển, tiến bộ của xã hội?*, trên trang <https://luatminhkhue.vn/quan-he-xa-hoi-la-gi.aspx>, (Truy cập ngày 09/08/2023).
8. UBND huyện Thuận Thành (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*.
9. UBND xã Đình Tổ (2022), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT- XH năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.
10. UBND xã Trí Quả (2022), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT- XH năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.
11. Huỳnh Thị Đan Xuân, Mai Văn Nam (2011), “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm ở Đồng bằng sông Cửu Long”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 17b, tr. 87-96.